

NHẤT KẾ LA SÁT

Nhất Kế La Sát: tên Phạn là **Eka-jaṭā-rākṣasaḥ**, dịch âm là Ê Ca Nhạ Tra, dịch nghĩa là Nhất Kế La Sát. Lại xưng là Nhất Kế La Sát Vương Bồ Tát, Nhất Kế La Sát Quán Âm.

Tôn này dùng Đại Bi Trí Tuệ hiện bày hình phần nộ giáng phục sự phiền não của chúng sinh cho nên được tên gọi ấy.

Kinh **Nhất Kế Tôn Đà La Ni** ghi chép nhân duyên hóa hiện của Nhất Kế La Sát là: “Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát nương nhờ sự ẩn khả của Đức Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, đỉnh lễ chân Phật, lui về ngồi một bên rồi nhập vào Tam Muội **Vô Năng Thắng**. Từ đỉnh đầu hóa ra vị **Ê Ca Nhạ Tra La Sát Vương** (Ekajaṭa-rākṣasa-rāja) có ba mắt bốn cánh tay. Hết thấy tám Bộ Quý Thần, Đại Lực Nhiên Đỉnh Quý Vương kinh sợ chạy tan, đều mất Bản Uy không biết ở chỗ nào. “*Nguyện thấy cứu giúp! Nguyện thấy cứu giúp! Đều buông bỏ hết thấy tâm ác hại, từ nay trở đi cùng các quyền thuộc quy y Phật Pháp Tăng Bảo*”

Khi ấy Ê Ca Nhạ Tra giáng phục được Nhiên Đỉnh Quý Vương với các quyền thuộc xong, liền đi đến chỗ của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát, chấp tay cung kính bạch với Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Tôi có Đà La Ni Chân Ngôn bí mật thâm sâu hay đập nát Thiên Ma với hàng Dạ Xoa, La Sát Tư ác, Quý Thần độc ác với các bệnh dịch, nước, lửa, trộm cướp cũng hay chặn đứng các oán địch. Nguyện xin lắng nghe, hứa cho tôi nói Đà La Ni đó”

Sau khi được Quán Tự Tại Bồ Tát cho phép, Nhất Kế La Sát liền tuyên nói Pháp Môn Đà La Ni thù thắng này.

Thọ trì Đà La Ni của Tôn này, hay tột phá Thiên Ma, Dược Xoa ác, La Sát. Quý Thần độc ác với sự nguy hại của tất cả bệnh tật, nước, lửa, trộm cướp... cũng hay chặn đứng các oán địch.

HÌNH TƯỢNG CỦA NHẤT KẾ LA SÁT

Trong **Tô Tát Địa Viện** của **Thai Tạng Giới Man Đa La:** Nhất Kế La Sát vị trí ở đầu phương Nam, toàn thân màu xanh lục, tóc màu đỏ, đầu đội mao đầu lâu, 3 mặt 4 cánh tay, hiện tướng giận dữ. Bên phải: Tay thứ nhất cầm cây Kiếm, tay thứ hai cầm Việt Phủ Câu (cây Búa có cái móc câu). Bên trái: Tay thứ nhất cầm sợi dây rũ xuống, tay thứ hai cầm chày Tam Cổ. Ngồi trên Hoa Sen đỏ.



Mật Hiệu: **Điền Lô Kim Cương.**

Chữ Chủng Tử là: E (☞)

Tam Muội Gia Hình là: Cây kiếm. Hoặc móc câu.



Tướng Ấn là: Hai tay: ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa hướng vào bên trong cùng cài chéo nhau, bên phải đè bên trái, dựng thẳng 2 ngón vô danh cùng trụ nhau, 2 ngón út cùng đè nhau.



“**Thai Tạng Giới, tập 7**” ghi nhận: Hình Tượng ấy là toàn thân màu xanh lục, hiện tướng giận dữ, có 4 cánh tay. Bên phải: Tay thứ nhất cầm cây Kiếm, tay kế tiếp cầm Việt Phủ Câu (cây Búa có cái móc câu). Bên trái: Tay thứ nhất cầm sợi dây rũ xuống, tay kế tiếp cầm cái Chày Tam Cô, ngồi trên Hoa Sen đỏ.



Ngoài ra cũng có Thuyết nói là: “Vê Nhất Kế La Sát, mắt màu đen đỏ, nhìn xuống bên dưới, dùng rắn làm chuỗi Anh Lạc, răng chó hướng lên trên, mặc quần da cạp, tóc có Mãng Xà quấn tròn như cái mâm. Tay phải cầm cây Búa, tay trái cầm sợi dây rắn, dùng máu xoa bôi lên thân, 2 tay chấp lại, chau mày trợn mắt, tác Tướng đáng sợ, móng vuốt nhọn bén, da voi quấn quanh”.

*) Theo Mật Giáo Tây Tạng: Nhất Kế La Sát (Ekajaṭi) còn có tên gọi là **Lam Đa La** (Đa La màu xanh lam) hay **Đũng Mãnh Đa La** (Ugra-tārā) ở phương Đông biểu thị cho tinh thần sung mãn, Tâm tinh thức và đặc biệt là vị Thiên Nữ ủng hộ Thần Chú, bảo đảm việc thành tựu các mục đích cho những Đệ Tử hộ trì giáo lý Mật Thừa.

Tôn này có hình tướng như Thiên Nữ, thân màu xanh lam. Chỉ có một búi tóc, một răng nanh, một vú tượng trưng cho Bản Tính nền tảng của chúng sinh, viên mãn trong trạng thái **chỉ có một không có hai** của Tính Không tối thượng.



Chân Ngôn là:

Om_ mama rulu rulu hūṃ phaṭ

_Ngoài ra Tây Tạng còn phụng thờ **Nhất Kế La Sát** qua các hình tượng: một mặt 2 cánh tay, một mặt 4 cánh tay, một mặt 8 cánh tay, 20 mặt và 24 cánh tay





CHÂN NGÔN CỦA NHẤT KẾ LA SÁT QUÁN ÂM

__ Bí Mật Căn Bản Đà La Ni:

“Na muru la đa-na đá-la dạ gia

Na mạc a lý-gia phộc lỗ chi đế thấp-phộc la gia, mạo địa đá-phộc gia, ma ha đá-phộc gia, ma ha ca lỗ nê ca gia.

Na muru ế ca nhạ tra gia, ma ha la cật-xoa tư, a ha hiệt-lý đà diêm, ma ha la cật-xoa tư, ma ma, mẫu khư tả, tát phộc ca lý-dạ nê ca lỗ hứ minh

Đát nễ-dã tha: Ân, a nan đê, nhạ gia, sa-phộc ha

Nhạ gia, nhạ gia gia, sa-phộc ha

Ma ha vĩ nhạ duệ, sa-phộc ha

Ma ha lô tỳ duệ, sa-phộc ha

Tát phộc vĩ cậ-na, vĩ na dạ ca nan gia, sa-phộc ha

Giả la gia noa sắt-tra, sa-phộc ha

La cật-xoa, la cật-xoa, sa-phộc ha

Bả xa, ha tác-đá gia, sa-phộc ha”

***) Namó ratna-trayāya**

Namaḥ Ārya-avalokiteśvarāya bodhisatvāya mahā-satvāya mahā-kāruṇikāya

Namo Ekajaṭāya mahā-rākṣasī aha hṛdayaṃ, mahā-rākṣasī mama mukhaṣya, sarva kārya nikāru mehin

Tadyathā: Om_ anante jaya svāhā_ mahā-vijaye svāhā_ mahā-ṛtejā _ sarva vighna vināyakānāṃ ya svāhā_ carya-daṣṭa svāhā_ rakṣa rakṣa svāhā_ Pāśa-hastāya svāhā

__ Tâm Chân Ngôn là:

“Ân, lô thất-la gia, mẫu niết-lý ninh duệ, nhạ tra, nhạ tra duệ, hồng hồng, tra, sa-phộc ha”

***)Om_ Rudrāya-mudrī-ṇye, jaṭa jaṭāye hūṃ hūṃ phaṭ svāhā**

__ Tùy Tâm Chân Ngôn là:

“Ê hứ-duệ hứ, ế ca nhạ tra, ma ma, mục khư, nhạ gia, sa-phộc ha”

***)Ehyehi ekajaṭa mama mukha-jāya svāhā**

Kinh **Nhất Kế Tôn Đà La Ni** ghi nhận rằng: “Nếu có kẻ trai lành, người nữ Thiện nào có thể ngày đêm ân cần thọ trì, đọc tụng khiến chẳng quên mất. Lúc tụng Đà La Ni này thời đùng duyên theo cảnh khác. Mỗi khi đến ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt hoặc ngày thứ tám (08) của kỳ Hắc Nguyệt, tắm rửa thân mình, mặc áo sạch mới, thọ trì Đà La Ni này, tác An hộ Thân. Lấy bùn sạch xoa tô Đàn, vòng tròn rộng bốn khuỷu tay, kết Giới xong rồi thỉnh Con, **Nhất Kế Minh Vương** (Ekajaṭa-vidya-rāja) ngồi ở chính giữa Đàn, đốt hương, rải hoa, mọi thứ cúng dường, lễ bái, sám hối, tụng Chân Ngôn 108 biến thời thân hiện tại của người Trì Minh được mười loại Quả Báo.

Thế nào là mười ?

Một là: Thân thường không có bệnh.

Hai là: Luôn được chư Phật mười phương nghĩ nhớ đến

Ba là: ắt cả tài vật, quần áo, thức ăn uống, tự nhiên sung túc, thường không có thiếu thốn.

Bốn là: Hay phá Oán Địch

Năm là: Hay khiến cho tất cả chúng sinh phát khởi tâm Từ

Sáu là: Tất cả Cỗ Độc, tất cả Nhiệt Bệnh không thể xâm hại
Bảy là: Tất cả đao gậy chẳng thể gây hại
Tám là: Tất cả nạn về nước chẳng thể cuốn chìm
Chín là: Lửa chẳng thể thiêu đốt
Mười là: chẳng chịu tất cả sự chết đột ngột. Đó gọi là mười

Lại được bốn loại Quả Bảo. Nhóm nào là bốn ?

Một là: Chẳng bị cầm thú gây hại

Hai là: Chẳng bị đọa vào Địa Ngục

Ba là: Lúc lâm chung thời được thấy chư Phật mười phương

Bốn là: Sau khi mệnh chung, được sinh về quốc thổ của Vô Lượng Thọ
(Amitāyus)”